**jQuery Animations - và Method animate()**

Và trong jQuery sẽ có method là animate() để bạn tạo ra hiệu ứng này. Chúng ta sẽ tìm hiểu nhé.

**Cú pháp :**

$(*selector*).animate({*params*}*,speed,callback*);

Trong đó :

- Tham số params cần được định nghĩa các thuộc tính CSS sẽ được áp dụng hiệu ứng.

- Tham số **speed** xác định cho tốc độ thực hiện hiệu ứng. Nó sẽ mang các giá trị như : "slow", "fast", hoặc milliseconds(mili giây - ví dụ bạn muốn 1s thì sẽ để là 1000) .

- Tham số **callback** là một function được thực thi sau khi hiệu ứng animation thực hiện xong (Chúng ta sẽ học và tìm hiểu thêm về **callback functions** trong những bài tiếp theo)

- Ví dụ đơn giản dưới đây sẽ cho bạn biết qua về cách sử dụng method animate() như thế nào, chúng ta sẽ di chuyển 1 thẻ <div> có class='orange' sang phía sang phải cho đến khi nó cách trái 250px

$("button").click(function(){

  $("div.orange").animate({left:'250px'});

});

jQuery animate() - Áp dụng nhiều thuộc tính

Lưu ý : Nhiều thuộc tính sẽ được animate cùng 1 lúc nhé, không có anh này trước, chị kia sau

$("button").click(function(){

  $("div.orange").animate({

    left:'250px',

    opacity:'0.5',

    height:'150px',

    width:'150px'

  });

});

jQuery animate() - Sử dụng giá trị Relative (tương đối)

animate() cũng có thể xác định được những giá trị tương đối. (Giá trị sau so với giá trị hiện tại của phần tử ). Bạn chỉ cần thêm += hoặc -= trước giá trị là được:  
Ví dụ <div class='orange'> chiều dài ban đầu là 20, khi đặt thuộc tính width:'+=20px' khi sử dụng method animate(), thì khi hiệu ứng thực thi lần đầu giá trị width sẽ là 40px (*20+20*), lần tiếp theo giá trị sẽ là 60px  
Xem ví dụ sau sẽ hiểu rõ hơn

$("button").click(function(){

  $("div.orange").animate({

    left:'50px',

    height:'+=20px',

    width:'+=20px'

  });

});

jQuery animate() - Sử dụng giá trị Pre-defined (được định nghĩa trước)

Thậm chí bạn có thể chỉ định những giá trị của hiệu ứng animation như  "show", "hide", or "toggle":

$("button").click(function(){

  $("div.orange").animate({

    height:'toggle'

  });

});

jQuery animate() - Sử dụng chức năng xếp hàng

Theo mặc định thì jQuery có đi kèm chức năng hàng đợi (queue) cho animations. Có nghĩa là nếu bạn viết nhiều hiệu ứng sử dụng animate() cho phần tử sẽ được lần lượt thực thi. jQuery sẽ tạo ra một internal queue - hàng đợi nội bộ và các animate sẽ được gọi lần lượt (ONE by ONE)

Xem ví dụ sau để hiểu rõ hơn nhé:

$("button").click(function(){

  var div=$("div.orange");

  div.animate({height:'300px',opacity:'0.4'},"slow");

  div.animate({width:'300px',opacity:'0.8'},"slow");

  div.animate({height:'100px',opacity:'0.4'},"slow");

  div.animate({width:'100px',opacity:'0.8'},"slow");

});

Còn ví dụ ở dưới đây thì giống như ví dụ mà mình demo ở đầu bài viết :

$("button").click(function(){

  var div=$("div.orange");

  div.animate({left:'100px'},"slow");

  div.animate({fontSize:'3em'},"slow");

});